

--*--*--*--

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

☪ * ☪

BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

NĂM 2011

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Gemadept được tiến hành:

Từ: 09h00 ngày 20/05/2010

Đến: 14h15 ngày 20/05/2010

Địa điểm: Lầu 1, Lotus Ballroom, Khách sạn REX, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM

Chủ tọa điều hành Đại hội gồm các Ông/Bà có tên sau đây:

1. Ông Đỗ Văn Nhân – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phạm Quốc Long – Chủ tịch Công Đoàn
3. Đỗ Văn Minh – Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc
4. Ông Phạm Hồng Hải – Thành viên HĐQT
5. Ông Tô Hải – Thành viên HĐQT

Thư ký Đại hội gồm các Ông / Bà có tên sau đây:

1. Ông Phạm Quang Huy
2. Bà Lê Thị Kim Dương
3. Bà Nguyễn Ngọc Hà

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 150 người.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

I - Kiểm tra tư cách cổ đông - Khai mạc - Giới thiệu đại biểu:

Căn cứ:

- Điều 97 chương IV Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29-11-2005.
- Điều 13 chương VI điều lệ Công ty cổ phần Gemadept về Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty Cổ phần Gemadept đã được tổ chức từ 9h00 đến 14h15 ngày 20/05/2011 tại Lầu 1, Lotus Ballroom, Khách sạn REX, 141 Nguyễn Huệ, Quận 1, Tp.HCM. Thành phần tham dự là các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 26/04/2011 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán, Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và theo danh sách cổ đông chưa lưu ký.

Tổng số cổ đông tham dự Đại hội là 150 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 69.542.358 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 69.54% số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Căn cứ theo Điều 102 khoản 1 chương IV Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và Điều 18 khoản 1 điều lệ Công ty cổ phần Gemadept, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty đã đủ các điều kiện tiến hành.

II – Chương trình nghị sự:

Các báo cáo được trình bày trong Đại hội:

1. Phát biểu khai mạc Đại hội của ông Đỗ Văn Nhân - Chủ tịch HĐQT Công ty:

Năm 2010 là một năm khó khăn đối với ngành hàng hải Việt Nam, thể hiện qua các báo cáo tài chính với kết quả rất khiêm tốn của các doanh nghiệp trong ngành. Thị giá cổ phiếu của phần lớn các công ty hàng hải niêm yết trên thị trường chứng khoán đều xuống mức thấp hơn mệnh giá. Trong bối cảnh đó, Gemadept đã có nhiều cố gắng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và thu được những kết quả đáng khích lệ như doanh thu năm 2010 tăng 15% so với năm 2009 và lợi nhuận đạt mức chỉ tiêu cho Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả này một mặt thể hiện sự nỗ lực của tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty, mặt khác nó cho thấy sự đúng đắn của chiến lược đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh có chọn lọc.

Cũng trong năm 2010, Công ty CP Gemadept đã thực hiện thành công đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. Đây là cơ sở và nguồn lực quan trọng cho Công ty trong việc phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các dự án trọng điểm trong thời gian tới.

Bước sang năm 2011 với những biến động và dấu hiệu khó khăn của kinh tế vĩ mô, Gemadept cần tập trung mọi nguồn lực cho mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững; khai thác tốt nhất các ngành nghề truyền thống bên cạnh việc tận dụng tối đa mọi nguồn lực và cơ hội phát triển.

Với tầm nhìn dài hạn, chiến lược đúng đắn và sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ nhân viên trong Công ty, Gemadept sẽ tiếp tục phát triển hướng tới một tầm vóc mới trong tương lai.

2. Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2010; Kế hoạch kinh doanh năm 2011 và các vấn đề khác do ông Đỗ Văn Minh - Tổng Giám đốc Công ty trình bày:

PHẦN 1: BÁO CÁO CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

Năm 2010 đã trôi qua trong bối cảnh cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu vẫn tiếp tục tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, nhờ duy trì các biện pháp quyết liệt thời khủng hoảng đã được áp dụng liên tục từ năm 2008, đồng thời quán triệt tinh thần “dám nghĩ, dám làm, nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức” công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ như sau:

1. Khai thác cảng

Cảng PIP: Năm 2009 và 2010 khu vực TP HCM và Cái Mép có thêm các cảng SPCT, SITV, SP-PSA đi vào hoạt động, đồng thời khu vực Cái Mép bắt đầu trở thành cảng chuyển tải hàng container giữa Việt Nam và châu Âu, Mỹ. Việc này đã thay đổi mạnh toàn cảnh dịch vụ khai thác cảng, làm tình hình cạnh tranh ngày càng khốc liệt. Bên cạnh đó, PIP gặp một số khó khăn như mặt bằng thu hẹp do trả lại ICD2, trong khi ICD3 vừa khai thác vừa mở rộng, nâng cấp. Tuy nhiên PIP vẫn khai thác được hơn 370 chuyến tàu với sự ủng hộ của các hãng tàu lớn, đạt sản lượng thông qua trên 393.000 teus, tăng 14% so với năm 2009 và cung cấp một số dịch vụ nổi trội hơn các ICD khác như dịch vụ hàng lạnh, vận tải đường bộ, đường thủy, đóng rút một số mặt hàng theo yêu cầu đặc biệt của khách hàng.

Cảng Nam Hải: Cảng Nam Hải đã có những bước phát triển mạnh mẽ chỉ sau 2 năm đi vào hoạt động. Từ mức sản lượng thông qua đạt 143.000 teus trong năm đầu tiên 2009, Cảng đã vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 khi đón trên 250 lượt tàu với sản lượng gần 180.000 teus.

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 29/06/2010, công ty đã phát hành trái phiếu chuyển đổi để hoán đổi cổ phiếu CTCP cảng Nam Hải, nâng tỷ lệ sở hữu của GMD trong CTCP cảng Nam Hải lên 99,98%.

Cảng Dung Quất: Năm 2010 sản lượng thông qua cảng đạt trên 830.000 tấn, tăng 300% so với năm 2009. Cũng trong năm 2010, Tập đoàn Gemadept đã triển khai tuyến vận tải Container đầu tiên tại Dung Quất, đặt bước khởi đầu cho thời kỳ Container hóa tại khu vực.

2. Vận tải container chuyên tuyến

Thị trường vận tải biển năm 2010 vẫn còn rất khó khăn, giá cước tiếp tục giảm trên các tuyến ngắn, trọng tải dư thừa 32% so với nhu cầu và hệ số sử dụng tàu chung của các công ty vận tải biển Việt Nam đều rất thấp, chỉ đạt 68%.

GMDS đã đạt hệ số sử dụng tàu ở mức 82,7% - tăng 3,7% so với năm 2009, sản lượng vận tải chung các tuyến đạt 275.000 Teus, doanh số đạt 62 triệu USD - tăng 5,9% so với chỉ tiêu năm 2010, đặc biệt sản lượng trên tuyến Cam-pu-chia tăng gấp đôi năm 2009, tiếp tục duy trì vị trí dẫn đầu thị trường với 57% thị phần.

3. Vận tải hàng siêu trường siêu trọng

Mặc dù có sự cạnh tranh rất gay gắt, nhất là từ những công ty nhỏ mới tham gia thị trường, nhưng với uy tín và tiềm năng trong lĩnh vực hàng siêu trường siêu trọng, công ty vẫn đạt mức lợi nhuận tăng 45% so với kế hoạch, luôn khẳng định đẳng cấp là một trong những hãng vận tải hàng siêu trường siêu trọng hàng đầu Việt Nam.

Trong năm qua, đơn vị đã hoàn thành xuất sắc vận chuyển thiết bị cho những công trình lớn, có những cầu kiện dài gần 70m, có những cầu kiện nặng trên 500 tấn, đạt được sự tin tưởng và uy tín cao đối với khách hàng.

4. Hoạt động của các đại lý

MISC Việt Nam: Năm 2010 MISC triển khai tuyến MES nối TP HCM với các cảng Bắc Á (Nhật Bản, Trung Quốc) và Đông Nam Á (Indonesia, Philipin, Malaysia) gồm 5 tàu, ghé TP HCM 2 lần mỗi tuần, đạt sản lượng 27.856 Teu, gấp đôi năm 2009 và nhờ đó đại lý phí thu được cũng gấp đôi năm 2009.

OOCL Việt Nam: Sản lượng vận chuyển hai chiều đạt 236.000 teus, tăng 30% (trong đó hàng xuất tăng 23%) so với năm 2009. Trong năm 2010, OOCL và các thành viên trong Grand Alliance đã chính thức mở hai tuyến tàu trực tiếp, mang tên AEX và SCX đi bờ Đông và bờ Tây nước Mỹ từ cảng nước sâu Cái Mép.

SINOKOR Việt Nam: Sau 05 năm hoạt động, dịch vụ của công ty đã vươn tới các khu vực Hàn quốc, Trung quốc, Nhật, Nga, Ấnô-nê-xia, Malaysia...với 06 tàu khai thác hàng tuần tại TP Hồ Chí Minh, đạt sản lượng 1.000 teus /tuần và đang xếp thứ 3 trên tuyến vận tải Việt Nam – Hàn Quốc.

ISS-Gemadep: liên doanh với tập đoàn Inchcape Shipping Services, ISS-Gemadep cung cấp dịch vụ đa dạng với tính chuyên nghiệp và chất lượng cao. Hiện tại ISS-Gemadep làm đại lý cho các khách hàng lớn như Exxon Mobile, Japan Cruise Lines, Banneret Marine (Taipei), Asan Merchant Marine (Korea), Novel Commodities, Nidera Suisse...

Đại lý tàu biển Gemadep: Tuy chịu nhiều ảnh hưởng do suy thoái kinh tế thế giới & thị trường cạnh tranh ngày càng khốc liệt nhưng mảng đại lý của tập đoàn vẫn đạt vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 với mức lợi nhuận tăng 18%.

5. Hoạt động Logistics

Gemadep Logistics hiện đang khai thác hệ thống kho lớn hàng đầu ở Việt Nam với diện tích hơn 60.000 m². Sản lượng cả phê xuất khẩu năm 2010 đạt 65.000 tấn, tăng 19%, doanh thu hàng bách hóa tăng 26% so với năm 2009.

Trong năm 2010, Trung tâm Schenker Gemadep Logistics đi vào vận hành đã thu hút được nhiều khách hàng lớn trong và ngoài nước, sản lượng thông qua trung tâm đạt gần 100% công suất thiết kế.

Một hệ thống kho mới với diện tích 8.800 m² tại Bình Dương theo tiêu chuẩn quốc tế với phần mềm quản lý hiện đại sẽ đi vào hoạt động vào giữa quý 2 năm nay. Đây là tiền đề cho sự tăng tốc phát triển của Gemadep Logistics trong thời gian tới.

6. Khai thác cao ốc Gemadep

Mặc dù tình hình thị trường là cung cao hơn cầu do việc ra đời của hàng loạt cao ốc mới, hiện đại như Vincom, A&B, Green, Bảo Việt, Sài Gòn Royal Tower,... nhưng tỷ lệ khai thác văn phòng cho thuê tại cao ốc Gemadep vẫn đạt trên 97%.

Bên cạnh đó, cao ốc Gemadept còn cung cấp dịch vụ “Business centre” tại tầng 16 và 17 dưới sự điều hành khai thác của công ty The Nomad - Một trong những công ty hàng đầu về cung cấp dịch vụ business centre trong khu vực châu Á. Hệ số khai thác dịch vụ này đạt 99%.

7. Đưa vào khai thác cảng hàng hóa hàng không SCSC

CTCP Dịch vụ hàng hóa Sài Gòn SCSC đã hoàn thành xây dựng cảng hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất giai đoạn 1 với công suất 200.000 tấn/ năm và đưa vào hoạt động từ tháng 10/2011. Đến nay Cảng đã ký hợp đồng hợp tác với 5 hãng vận tải hàng hóa hàng không lớn là Lufthansa; Turkish; Cardig, Lion và Cargo Lux.

8. Khởi công xây dựng Cảng Cái Mép

Ngày 28/06/2010 công ty liên doanh Gemalink đã ký hợp đồng với nhà thầu Dealim-Samwhan (Hàn Quốc) xây dựng hạ tầng cho cảng Cái Mép. Việc xây dựng đã chính thức khởi công ngày 05/07/2010 và đến nay đã hoàn thành khoảng 96% công việc san lấp, 7% công việc nạo vét, vượt tiến độ đề ra trong hợp đồng.

9. Phát hành cổ phiếu tăng vốn lên 1000 tỷ đồng

Thực hiện nghị quyết ĐHCĐ, công ty đã phát hành thành công cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 1.000 tỷ đồng. Tổng số tiền thu được là 1.327 tỷ đồng, trong đó thặng dư phát hành là 802 tỷ đồng. Số tiền thu được đã được sử dụng như sau:

- Đầu tư đợt 1 vào dự án Cảng Gemalink tại Cái Mép: 679 tỷ đồng
- Bổ sung vốn lưu động: 648 tỷ đồng.

PHẦN 2 - KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2010

TT	Chỉ tiêu	Năm 2010 (đ)
1	Tổng doanh thu	2.148.850.890.455
2	Lợi nhuận gộp	391.917.797.752
3	Lợi nhuận trước thuế	233.114.559.589
4	LNST công ty mẹ	206.863.990.648
5	Vốn chủ sở hữu	3.972.823.847.570

PHẦN 3 - PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2010:

1. Phân phối Cổ tức

Mức chi cổ tức bằng tiền mặt: 600 đồng/cổ phiếu.

Thời gian chi trả: Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định thực hiện.

2. Trích lập các quỹ

Trích lập các quỹ với mức như sau:

- A. Quỹ Hội Đồng quản trị, mức trích : 3% lợi nhuận sau thuế.
- B. Quỹ khen thưởng phúc lợi, mức trích : 5% lợi nhuận sau thuế.
- C. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, mức trích : 5% lợi nhuận sau thuế.
- D. Quỹ dự phòng tài chính, mức trích : 5% lợi nhuận sau thuế

PHẦN 4. KẾ HOẠCH SXKD và CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2011

1- Chỉ tiêu doanh thu và LNTT

Trong bối cảnh các yếu tố kinh tế vĩ mô còn xấu như lãi suất ngân hàng tăng mạnh, lạm phát khó kiểm soát, giá dầu tăng tới 40% so với cùng kỳ, tỷ giá giữa tiền đồng và USD biến động rất mạnh, tín dụng bị thắt chặt, nhiều công ty cùng ngành đã xác định năm 2011 là năm cực kỳ khó khăn với dự kiến bị lỗ hoặc chỉ đạt mức lợi nhuận thấp.

Từ cuối năm 2010 Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc đã tổ chức làm việc với các công ty con và các đơn vị, phòng ban chức năng và sau đó đã tổ chức hội nghị sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn vào ngày 26/3/2011 để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011. Nay HĐQT xin trình ĐHCĐ phê duyệt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2011 như sau:

- Doanh thu: 2.300 tỷ đồng, tăng 7% so với năm 2010
- LNTT từ hoạt động SXKD chính: 160 tỷ đồng, giảm 20% so với năm 2010

2- Việc thực hiện các dự án

Bên cạnh việc thúc đẩy sản xuất, cố gắng đạt chỉ tiêu như trên, trong năm 2011 và các năm tiếp theo, công ty thực hiện các dự án trọng điểm sau:

-Dự án phát triển dịch vụ logistics: thực hiện chiến lược phát triển Logistics trên nền tảng kết nối, phát huy các nguồn lực sẵn có và đầu tư mới gồm hệ thống cảng, kho bãi, đội tàu, đội xe, thành lập trung tâm phân phối (distribution centre), phát triển dịch vụ 3PL... Phân đầu đứng trong nhóm 3 nhà cung cấp dịch vụ Logistics hàng đầu Việt Nam vào năm 2015.

-Dự án cảng nước sâu Cái Mép: thi công đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng cho gói thầu xây dựng hạ tầng đã ký với Daelim-Samwhan. Triển khai gói thầu cung cấp trang thiết bị và các công tác khác.

-Dự án SAIGON GEM: Tích cực làm việc với các ban ngành liên quan và UBND Thành phố để được chấp nhận việc tăng hệ số sử dụng và tăng chiều cao, tăng hệ số sử dụng đất và tổng diện tích xây dựng. Triển khai hợp đồng tư vấn thiết kế với Aedas, tư vấn kết cấu với Arup đã ký kết trong năm nay.

- Dự án Khu phức hợp GMD tại Vientiane – Lào: tọa lạc tại trung tâm Đại Lộ Lane Xang, VienChan, Lào, đã được Bộ Kế Hoạch đầu tư cả 2 nước Việt Nam, Lào cấp phép đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ việc xin giấy phép xây dựng và thiết kế.

-Dự án trồng rừng: khẩn trương triển khai dự án khai hoang trồng rừng tại khu rừng 30.000 ha đã được chính phủ Campuchia giao trong tỉnh Monduliri, Campuchia.

3- Phát hành trái phiếu/nợ chuyển đổi:

Phát hành trái phiếu/nợ chuyển đổi theo hình thức phát hành riêng lẻ cho các tổ chức đầu tư vào thời điểm thích hợp từ Q4 năm 2011 đến Q4 năm 2012 với giá trị khoảng 30 đến 70 triệu USD, thời hạn trái phiếu/nợ chuyển đổi từ 3 đến 5 năm, lãi suất USD từ 0% đến 6%, giá chuyển đổi không thấp hơn 70% thị giá cổ phiếu trung bình trong 1 tháng trước thời điểm phát hành.

3. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2010 do Ông Lưu Tường Giai – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty CP Gemadept.

Ban kiểm soát Công ty Báo cáo với các cổ đông nội dung kết quả thẩm định và đánh giá về hoạt động của Công ty CP Gemadept trong năm 2010 với một số nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

Trong năm 2010, Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc sau đây:

- Xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám Đốc liên quan đến việc thực hiện kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Định kỳ xem xét báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh từng quý và cả năm 2010 do Ban Tổng Giám đốc, phòng Kế toán cung cấp, cũng như số liệu, báo cáo của cơ quan Kiểm toán.
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, cắt giảm chi phí, đưa ra ý kiến cảnh báo về rủi ro trong hoạt động và đóng góp ý kiến để công tác quản lý, sử dụng tài sản và các nguồn lực đạt hiệu quả hơn.
- Phối hợp cùng Phòng Tài chính, Kế toán và Phòng quản lý rủi ro, tổ chức kiểm tra hoạt động của một số Công ty con.
- Tham gia họp giao ban sản xuất hàng tháng để nắm tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh cũng như kế hoạch sản xuất của các Đơn vị, đóng góp ý kiến trong các cuộc họp, hội nghị về kế hoạch, chiến lược phát triển SXKD của Công ty và các Công ty con

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

Năm 2010, kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động vĩ mô, còn nhiều khó khăn, việc kiềm chế lạm phát và kiểm soát tín dụng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn vốn vay, dư thừa trọng tải tàu khi nhu cầu vận tải hàng hoá bằng đường biển toàn cầu chưa hồi

phục, giá nhiên liệu tăng cao, làm cho các Đơn vị hoạt động trong ngành hàng hải gặp không ít khó khăn, giá cước giảm, chi phí tăng, trong khi thiếu vốn để phát triển sản xuất.

Mặc dù vậy, Công ty Gemadept đã nỗ lực cố gắng để duy trì hoạt động sản xuất ổn định, kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty năm 2010 đã được kiểm toán như sau:

1. Về kết quả kinh doanh:

DVT: VND

CHỈ TIÊU	Năm 2010	Năm 2009	Tỷ lệ %
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2,147,308,655,258	1,774,449,482,248	121%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	391,917,797,752	255,868,826,855	153%
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	23,599,063,138	20,965,304,853	113%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	233,114,559,589	360,399,950,762	65%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	217,668,591,668	333,923,996,703	65%
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số</i>	10,804,601,021	10,838,163,426	100%
<i>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ</i>	206,863,990,648	323,085,833,277	64%

2. Về tài sản tại 31/12/2010

Tổng tài sản: 6.543 tỷ đồng. Trong đó tài sản ngắn hạn chiếm 34,3%, dài hạn chiếm 65,7%. Tổng tài sản tăng 45% so với đầu năm.

- Tổng nguồn vốn và các quỹ: 3.972 tỷ, tăng 60% so với năm 2009.
- Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn: 219%
- Tài sản dài hạn/nợ dài hạn: 313%

3. Tổng kết và so sánh các chỉ tiêu trên với kế hoạch của Công ty đặt ra cho năm tài chính 2010 được thể hiện qua các bảng dưới đây:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2010	Thực hiện 2010	So sánh (%)
			+/-

Doanh thu	1.800 tỷ	2.148 tỷ	+19 %
Lợi nhuận trước thuế	230 tỷ	233 tỷ	+1 %

Nhận xét:

- Các số liệu của Ban Tổng Giám đốc đưa ra trình Đại hội đã phản ánh đúng tình hình kinh doanh của Công ty năm 2010.
- Tình hình kinh tế năm 2011 dự báo còn nhiều khó khăn, do đó Công ty cần phát huy những kết quả đạt được trong năm qua, tiếp tục rà soát hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí hợp lý để nâng cao hiệu quả hoạt động.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2010

1. Về đầu tư:

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, công ty đã triển khai các dự án sau:

- Mở rộng cảng PIP (ICD3), đưa vào khai thác Cảng hàng hoá hàng không Tân Sơn Nhất, khởi công xây dựng cảng nước sâu Cái Mép Gemadept Terminal Link (Gemalink), tiếp tục chuẩn bị triển khai các dự án mới như dự án SAIGON GEM (Lê Lợi Plaza), dự án Khu phức hợp GMD tại Vientiane – Lào, dự án trồng rừng tại Campuchia.

2. Phát hành cổ phiếu:

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, vào quý 4/2010, Công ty đã chào bán thành công 51.787.500 CP, tăng vốn điều lệ từ 475 tỷ đồng (số đầu năm) lên 1.000 tỷ đồng (số cuối năm). Tính đến thời điểm 31/12/2010, Cty còn 712.500 CP chưa được niêm yết, tương đương 7.125.000.000 đồng.

- Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2011 là 3.972.823.847.570 đồng

Trong đó: + Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.000.000.000.000 đồng

+ Thặng dư vốn cổ phần: 2.169.960.586.400 đồng

+ Lợi nhuận chưa phân phối: 659.449.558.394 đồng

3. Về phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi:

- Ngày 22/11/2010, Công ty đã phát hành thành công 396.787.000.000 đồng trái phiếu để hoán đổi 69,98 tỷ đồng mệnh giá cổ phiếu Công ty CP Cảng Nam Hải, nâng tỷ lệ sở hữu của Gemadept tại Công ty CP Cảng Nam Hải là 99,98%.

IV. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH

HĐQT đã tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- BKS đánh giá cao sự nỗ lực và tầm nhìn của HĐQT và Ban TGD, khi kịp thời nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn, trở ngại, kiên định theo đuổi mục tiêu, để đạt được những dự án mở rộng & phát triển Công ty ngày càng sâu rộng, trong đó một số dự án mang tầm cỡ

Quốc gia như dự án cảng nước sâu Cái Mép Gemadept Terminal Link (Gemalink), dự án SG-GEM (Lê Lợi Plaza) và đặc biệt là trong năm qua Công ty Gemadept đã được Chính phủ Campuchia giao khai thác trồng rừng tại Campuchia.

- Ngoài ra, trong năm 2010 HĐQT và Ban TGD đã có một số hành động kịp thời và hiệu quả trong quản lý, điều hành trước tình hình kinh tế khó khăn như:
 - Tham gia và chỉ đạo sâu sát việc lập và thực hiện kế hoạch của các Phòng ban đơn vị trong toàn Tập đoàn & các Công ty con, qua đó hầu hết các Đơn vị trong Tập đoàn đã hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch năm.
 - Tiếp tục hoàn thiện và ban hành nhiều quy định, cơ chế để tăng cường công tác quản trị, kiểm soát rủi ro, cắt giảm chi phí, khuyến khích thúc đẩy CBNV gắn bó, tăng năng suất lao động.
 - Trong năm BKS ghi nhận chưa có điều gì bất thường trong các hoạt động của HĐQT, Ban TGD cũng như cán bộ quản lý tại các Đơn vị trong Tập đoàn.

V. CÁC KIẾN NGHỊ VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Với quy mô phát triển ngày càng vững mạnh, Công ty CP GEMADEPT sẽ tham gia nhiều dự án liên doanh liên kết, đặc biệt triển khai một số dự án lớn với mục tiêu đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh có chọn lọc, khi hiệu quả ngành kinh doanh truyền thống giảm sút, BKS đề nghị Công ty lưu ý một số vấn đề sau:

- Về vốn: Công ty cần vốn để thực hiện các dự án theo kế hoạch, trong khi việc vay vốn từ các tổ chức tín dụng còn nhiều bất cập do chính sách thắt chặt tiền tệ và chi phí vốn vay tăng cao, đề nghị Công ty nghiên cứu phương án huy động nguồn vốn trên thị trường thông qua các kênh như từ các tổ chức đầu tư, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để huy động vốn tối ưu theo quy định của Pháp luật.
- Duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả để đảm bảo Công ty hoạt động tuân thủ đúng Pháp luật Nhà nước, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Về chính sách nhân sự - tiền lương: Mức thu nhập của cán bộ, nhân viên Công ty đang ở mức trung bình khá. Nghị quyết của Công ty đã đề ra “phần đầu để đội ngũ cán bộ keystaff, cán bộ nguồn có thu nhập nằm trong Top 03 các doanh nghiệp có thu nhập cao nhất trong ngành, sẽ thực hiện trong khoảng thời gian 2 năm tới. Tuy nhiên mới sự phát triển nhanh, mạnh của Tập đoàn như hiện nay, chúng ta đã và đang thu hút nhiều cán bộ đầu ngành, cán bộ có trình độ chuyên môn giỏi thì phải có mức lương phù hợp, tương xứng, Vì vậy đề nghị Công ty cho đẩy nhanh việc thực hiện nghị quyết, xem xét điều chỉnh tiền lương cho cán bộ, nhân viên nhằm khuyến khích, động viên sự cống hiến và đóng góp lâu dài của họ vào sự phát triển Công ty.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2011

- Tiếp tục tham gia các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp quan trọng về định hướng phát triển của công ty.
- Kiểm soát việc cắt giảm chi phí.
- Thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý của Công ty
- Giám sát các hoạt động của Công ty trong việc triển khai nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông và Điều lệ.
- Tham gia các đợt kiểm tra của kiểm toán nội bộ.

4. Báo cáo về tình hình các dự án do Ông Nguyễn Thanh Tịnh – Phó phòng R&D trình bày:

PHẦN I: DỰ ÁN HOÀN THÀNH NĂM 2010:

Ga hàng hóa hàng không Tân Sơn Nhất.

Dự án tọa lạc trong khu vực sân bay Tân Sơn Nhất có tổng vốn đầu tư 45tr USD với phần góp vốn của GMD là 23%. Nhà ga đã hoàn tất giai đoạn 1 và bắt đầu vận hành thử tháng 10/2010 , chính thức đi vào hoạt động tháng 6/2011 với công suất thiết kế 200.000 tấn /năm.

Dự án gồm 3 khu : khu nhà ga – sân đỗ máy bay (có sức chứa 3 máy bay Boeing 747-400F hoặc 5 máy bay Airbus 321) và tòa nhà văn phòng trên tổng diện tích 14,3 ha.. Hiện 5 hãng hàng không lớn đang sử dụng dịch vụ là Lufthansa, Turkish air, Cardig air, Lion air và Cargolux.

Tòa nhà văn phòng được xây dựng tiện nghi và hiện đại gồm 5 tầng với diện tích sử dụng 7.200m2 được 1 số hãng hàng không và công ty logistics, forwarders thuê đặt văn phòng.

Nhà ga được tư vấn thiết kế bởi hãng hàng không quốc gia Đức Lufthansa đạt tiêu chuẩn quốc tế có một không hai tại Việt nam với các trang thiết bị hiện đại, đồng bộ, hệ thống an ninh hàng không , máy soi chiếu container, kho lạnh và các thiết bị chuyên dùng chạy điện, an toàn không gây ô nhiễm môi trường.

PHẦN II: DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI NĂM 2011:

1. Hệ thống logistics:

Trung thành với chiến lược phát triển ngành nghề truyền thống của mình, GMD luôn tìm kiếm những cơ hội tiềm năng để đầu tư và lĩnh vực logistics đã được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong năm nay và những năm sắp tới. Nhằm kết hợp và tận dụng lợi thế về vận tải, khai thác cảng, kho bãi, vận tải đường bộ...GMD đã tái cấu trúc công ty Gemadept logistics và sẽ tập trung vào 03 mảng lớn: Sea & Air Freight Forwarding; Project Logistics và Supply Chain Management trong đó lấy trung tâm phân phối (DC) làm trọng điểm. GMD đã qui hoạch tổng thể Sóng Thần Distribution Center tại khu công nghiệp Sóng Thần – Bình Dương làm 2 giai đoạn: giai đoạn 1 là đầu tư xây

dựng một kho hàng hiện đại có diện tích 8.800m² với công suất thiết kế 20.000 cbm và tổng vốn đầu tư là 30 tỷ đồng, dự kiến đưa vào khai thác cuối quý 2/2011. Giai đoạn 2 là đầu tư kho hàng có diện tích 24,000 m² với công suất thiết kế 60.000 cbm và tổng vốn đầu tư 80 tỷ đồng, dự kiến đưa vào khai thác quý 2 /2012.

2. Mở rộng Cảng Phước Long:

Chính thức đi vào hoạt động tháng 4/2009, ICD3 Cảng Phước Long trở thành 1 cảng sông có thể tiếp nhận trực tiếp các tàu S1,S2 của GMD phục vụ tuyến nội địa và trung chuyển. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng trở nên quá tải trong điều kiện phục hồi kinh tế và dự án mở rộng ICD3 Cảng Phước Long đã bắt đầu năm 2010 và tiếp tục trong năm 2011. Đầu tư dự án gồm 2 giai đoạn:

	<u>Vốn đầu tư</u>	<u>Công suất</u>
- Giai đoạn 1 : (Nâng cấp)	VND 120 tỷ	400,000 Teus / Năm
- Giai đoạn 2: (Mở rộng)	VND 100 tỷ	600,000 Teus/ Năm

	<u>Hiện nay</u>	<u>Tương lai</u>
- Cầu cảng	385 m	420 m
- Diện tích (dự kiến cuối năm 2011 sẽ là 9.5ha)	7.5 ha	12 ha
- Cầu bờ	03	05

3. Dự án Cảng nước sâu Gemalink Cái Mép

Cảng nước sâu Cái Mép Gemadept Terminal Link thuộc nhóm 5 trong chiến lược phát triển cảng tổng thể của quốc gia từ nay đến năm 2030. Đây là nhóm cảng đạt 65% tổng sản lượng thông qua của cả nước. Vì vậy GMD và tập đoàn vận tải biển CMA-CGM đã hợp tác thành lập công ty liên doanh Gemalink để xúc tiến dự án từ năm 2008 và khởi công trong Q3 năm 2010.

Cảng tọa lạc tại vị trí vô cùng thuận lợi – cửa sông Cái Mép và cửa biển. Đây là cảng **duy nhất** trong hệ thống cảng Cái Mép được phép xây dựng cầu tàu dành cho tàu 200.000dwt, có chiều dài cầu bến dài nhất đồng thời có cầu bến riêng biệt cho tàu feeder , đạt sản lượng 2.4 triệu teus/năm trên mặt bằng 72 ha với tổng vốn đầu tư khoảng 400 triệu USD.

Hiện đơn vị thi công là nhà thầu Hàn quốc Daelim – Samwhan đang huy động nhân lực, tập kết thiết bị để đảm bảo tiến độ dự án như san lấp mặt bằng, đóng cọc...

4. Khu phức hợp Gemadept tại Viên Chăn –Lào:

Ngoài việc thực hiện chiến lược mở rộng và đa dạng hóa các lĩnh vực đầu tư trong nước. GMD còn nắm bắt xu hướng phát triển đầu tư sang các nước khu vực còn nhiều tiềm năng như Lào và Campuchia. Trong các lĩnh vực đầu tư tại Lào, du lịch đang có xu hướng phát triển tốt nhất tại đất nước Triệu Voi này. Theo xu hướng du lịch hiện nay là đang quay về với thiên nhiên, trong khi đó

Lào là một trong những điểm đến du lịch sinh thái hấp dẫn nhất trong khu vực Đông Nam Á, chứng minh điều đó là tỷ lệ khách du lịch đến Lào tăng đều theo từng năm. Theo số liệu thống kê từ Tổng cục du lịch Lào, số khách du lịch đến Lào là 1,7tr vào năm 2008 , tăng lên 2,2 tr khách vào năm 2010 với mức tăng trưởng dự đoán 13% năm, đặc biệt là sau Seagame 25, lượng khách du lịch sang Lào tăng rất mạnh với lượng khách du lịch cao cấp từ Nhật Bản, Mỹ và các nước Châu Âu tạo ra tiềm năng cho việc phát triển khách sạn cao cấp vốn còn đang sơ khai và nhiều hứa hẹn tại Lào. Cùng với dự án Saigon Gem, chiến lược của GMD là mở rộng đầu tư các dự án khu phức hợp nhằm tạo nên một chuỗi hệ thống khách sạn dịch vụ cao cấp trong khu vực mang thương hiệu GMD.

Tại đất nước Triệu Voi, với kết quả khảo sát hiện thị trường này thiếu các Trung tâm hội nghị và GMD hiện đang có dự án đầu tư Khu phức hợp gồm khách sạn 5 sao, trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ cao cấp tại thủ đô Vientiane, Lào. Vị trí khu đất của dự án được xem như là khu đất vàng của thủ đô Vientiane, với diện tích 6,745m² tọa lạc ngay tại trung tâm hành chính và thương mại quan trọng nhất của Thủ đô và nằm trên trục đường chính trung tâm đại lộ Lanxang , tiếp giáp 3 mặt tiền và đối diện quảng trường Patuxay - một biểu tượng nổi tiếng của thủ đô Vientiane và chỉ cách văn phòng chính phủ vừa mới xây xong là 200m. Ngoài ra, khu đất chỉ cách Tháp Luồng khoảng 2km, cách sân bay khoảng 6km và chỉ cách trung tâm thương mại chợ Sáng 800m.

Hiện nay mọi thủ tục đầu tư nước ngoài đã hoàn tất và công ty đang tiến hành xin giấy phép xây dựng tại Lào.

5. Khu phức hợp Saigon Gem:

Sau khi UBND TP tái quy hoạch khu đất vàng, dự án Saigon Gem đã được tích cực xúc tiến với việc liên doanh với Saigon Tourist để hợp khối nâng diện tích lên 5.640m². Trong thời gian qua công ty đã đàm phán, chọn và ký kết hợp đồng với tư vấn thiết kế Aedas và tư vấn kết cấu Arup. Hiện nay công ty đang khẩn trương làm việc với các nhà tư vấn kể trên để triển khai dự án nhanh nhất có thể.

PHẦN III: KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2011-2012

Ngoài các dự án đang tiến hành như báo cáo, trong năm 2011 và 2012 GMD sẽ tập trung cho 2 mảng hoạt động quang trọng là trồng cao su và logistics

1. Dự án Cao su tại Campuchia:

Với tiềm năng thị trường cao su và căn cứ thống kê cung cầu cao su tự nhiên trên thế giới chúng ta đang thấy nguồn cung vẫn thiếu hụt so với cầu dẫn đến việc giá cao su tăng liên tục với gần 6.000 usd/tấn hiện nay.

Do nguồn cung thiếu hụt và quỹ đất dành cho cao su trên thế giới và Việt Nam ngày càng thu hẹp nên việc tìm kiếm quỹ đất đã được các nước trồng cao su quan tâm, đặc biệt là tại Campuchia.

Hiện nay Hàn quốc, Pháp mỗi nước có trên 100.000ha, Trung quốc 500.000ha và vì vậy CP Campuchia đã bắt đầu hạn chế quỹ đất dành cho cây công nghiệp này.

Chính phủ Campuchia đã dành cho Việt Nam mối quan tâm nhiều hơn và đặc biệt thông qua các chính sách thu hút đầu tư nước ngoài nhiều thuận lợi. Đây chính là cơ hội tốt cho doanh nghiệp VN nói chung và GMD nói riêng đẩy mạnh đầu tư ở quốc gia này trong tình hình Campuchia và Việt Nam đều là thành viên của khối Cộng đồng kinh tế Asean vào năm 2015.

Sau nhiều năm theo đuổi dự án với việc viếng thăm công ty của LĐ cao cấp CP Campuchia và các cuộc tiếp xúc khảo sát sau đó, GMD đã được chính phủ Campuchia cấp diện tích 30.000 ha đất tại tỉnh Mondulakiri (bằng ½ đảo quốc Singapore) một nơi có điều kiện thổ nhưỡng, địa hình bằng phẳng (dưới 200m) và khí hậu thích hợp (lượng mưa 1800 -2500mm/năm) cho việc trồng loại cây này.

Diện tích khai thác thực tế là 24.500 ha đến 25.000 ha dự kiến cần 8.500 lao động với tổng vốn đầu tư 150 triệu Usd. Dự án sẽ cho khai thác mỏ sau 6 năm trồng với thời gian khai thác từ 20-25 năm. Hiện nay năng suất mỏ bình quân là 2 tấn/ha và giá bán mỏ cao su bình quân trong báo cáo khả thi là 4.000 Usd/Tấn.

Các thông số kinh tế với một vòng đời dự án 30 năm như sau:

- Tỷ suất thu hồi vốn nội bộ (IRR) : 25%
- Giá trị hiện tại ròng (NPV) : 188 triệu Usd.
- Thời gian hoàn vốn của dự án : 12 năm 05 tháng (kể từ năm đầu tư).

2. Dự án Logistics:

Các thống kê cho thấy tiềm năng thị trường logistics thế giới và Việt Nam là cơ hội cho các nhà cung cấp giải pháp logistics. Doanh thu logistics năm 2010 là 15 tỷ usd và có xu hướng tăng đều hàng năm, dự kiến chiếm 15% GDP đến năm 2016-2020.

Thị trường logistics Viet Nam hiện nay là sân chơi của các doanh nghiệp logistics nước ngoài với 75% thị phần và hơn 1,200 doanh nghiệp Vietnam chia nhau 25 % còn lại.

Với sự chỉ đạo quyết liệt và tái cấu trúc GMD Logistics từ cuối năm 2010 chúng ta đặt mục tiêu doanh thu 240 tỉ và lợi nhuận 40 tỉ trong năm 2011, đạt top 5 các doanh nghiệp nội địa trong năm 2013 và top 3 trong năm 2015 với việc sử dụng vận tải làm công cụ và hệ thống kho bãi làm trọng tâm phát triển nhằm tối đa vào thị trường nội địa.

Huy động và tận dụng tối đa các lợi thế của tập đoàn Gemadept trên thị trường bao gồm vận tải hàng không, vận tải biển, vận tải đường bộ kết hợp với hệ thống kho bãi được mở rộng và nâng cấp, GMD trở thành nhà cung cấp dịch vụ chuỗi cung ứng không ngừng nâng cao tỉ trọng doanh thu, lợi nhuận trong mảng hoạt động truyền thống của mình bên cạnh thế mạnh của việc khai thác cảng và vận tải biển.

5. Báo cáo về Kế hoạch phát hành trái phiếu chuyển đổi do Bà Bùi Thị Thu Hương – Trưởng phòng Tài chính trình bày:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

1. Tình hình kinh tế Thế giới

Nền kinh tế thế giới vẫn còn đang rất khó khăn kể từ khi cuộc khủng hoảng tài chính bùng nổ: Giá dầu tăng đột biến và tăng 8 tháng liên tiếp – đây là chuỗi tăng dài nhất từ 1993, lạm phát tại các quốc gia tiếp tục tăng cao khó kiểm soát, giá lương thực thực phẩm tăng lên chóng mặt và Chính phủ các nước tiếp tục thực hiện chính sách thắt chặt tiền tệ.

Có thể thấy, kinh tế thế giới trong năm vừa qua là cực kỳ khó khăn và điều này sẽ khó chấm dứt trong năm 2011.

2. Tình hình thị trường –kinh tế Việt Nam

Đối với trong nước, nền kinh tế Việt Nam cũng đã phải chịu những tác động tiêu cực từ cuộc khủng hoảng Tài chính và còn tồn tại những khó khăn nội tại của mình, điều đó thể hiện trên tất cả các chỉ tiêu: Lạm phát đến nay là 9,64%, vượt xa mục tiêu 7% cho cả năm mà Chính phủ đã đưa ra trong năm 2010, chỉ số CPI ở mức tăng cao nhất kể từ tháng 3/2008, CPI tháng 4/2011 tăng 3,32% so với tháng trước, bội chi ngân sách tính đến ngày 15/04 ước 12,1 nghìn tỷ đồng, nguồn vốn đầu tư vốn FDI có dấu hiệu giảm mạnh, lãi suất biến động tăng mạnh và đang quá sức chịu đựng của các Doanh nghiệp. Tình hình vĩ mô biến động và chính sách tiền tệ thắt chặt không có lợi cho thị trường chứng khoán trong thời gian qua. Thanh khoản thị trường kém, lãi suất và các chi phí tăng cao ảnh hưởng đến KQSXD của các doanh nghiệp, tâm lý lo ngại và thận trọng của nhà đầu tư khiến dòng tiền vào thị trường thấp.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CỦA GMD

Năm 2011 GMD tiếp tục đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực truyền thống của Tập đoàn như dự án Cảng nước sâu Gemalink Cái Mép, dự án đầu tư mở rộng cảng Phước Long PIP và các dự án đầu tư chọn lọc với hứa hẹn mang lại nguồn thu lớn cho tập đoàn sau khi hoàn thành và đưa vào khai thác với chi phí giá đất thấp như dự án tại vị trí đắc địa như Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp GMD tại khu đất vàng của thủ đô Vientiane- Lào, nơi thị trường đang có nguồn cầu về khu hội họp cao cấp và tổ hợp khách sạn 5 sao sang trọng.

Một trong hai dự án đang được quan tâm là Dự án phát triển hệ thống dịch vụ Logistics. Đây là một dự án nhằm huy động mọi nguồn lực sẵn có, phát huy thế mạnh của những lĩnh vực kinh doanh truyền thống và hứa hẹn sẽ mang đến nguồn lợi to lớn cho Tập đoàn

Dự án trọng điểm khác đang nhận được rất nhiều sự quan tâm của tất cả các quý vị cổ đông ngồi đây là dự án trồng cao su tại vương quốc Campuchia. Với vốn đầu tư khá cao nhưng dự án được phân kỳ qua các năm, lợi thế liền thửa nên tất cả các chi phí trong quá trình chăm sóc, khai thác sẽ

được giảm đến mức thấp nhất mang đến nguồn lợi nhuận ổn định cho Tập đoàn khi dự án đến thời kỳ khai thác.

1. Đánh giá ưu tiên các dự án của GMD

Các dự án ưu tiên đầu tiên, cấp độ AAA như cảng nước sâu Gemalink Cái Mép, dự án phát triển hệ thống dịch vụ Logistics và dự án trồng cao su tại Campuchia. Hai dự án còn lại ưu tiên ở cấp độ AA là dự án Khu phức hợp Saigon Gem và khu phức hợp tại Viêng Chăn, Lào.

2. Xếp hạng mức độ ưu tiên Dự án

Đánh giá mức độ ưu tiên các dự án, GMD xin lựa chọn xếp hạng mức độ ưu tiên giải ngân các dự án như sau

Các dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép, dự án phát triển hệ thống dịch vụ Logistics và dự án trồng cao su tại Campuchia được GMD ưu tiên về thời gian giải ngân cho dự án ngay khi được duyệt phương án đầu tư

Hai dự án còn lại là Dự án Khu phức hợp Saigon Gem và khu phức hợp tại Viêng Chăn, Lào đang trong quá trình thực hiện các thủ tục pháp lý để tiến hành giải ngân đầu tư.

III. NHU CẦU VỐN CỦA GMD

1. Kế hoạch sử dụng vốn của GMD

Nhu cầu vốn chủ sở hữu của GMD góp cho các dự án dự kiến khoảng 95 triệu USD. Cụ thể, nhu cầu vốn giải ngân cho các dự án qua các năm như sau:

- + Năm 2011: giải ngân USD 38,360 triệu
- + Năm 2012: giải ngân USD 17,262 triệu
- + Năm 2013: giải ngân USD 12,573 triệu
- + Năm 2014: giải ngân USD 7,907 triệu
- + Năm 2015: giải ngân USD 8,305 triệu
- + Năm 2016: giải ngân USD 9,681 triệu

Nhu cầu vốn chủ sở hữu cho các dự án trong năm 2011 và 2012 khoảng 56 triệu USD.

Tập đoàn đã chọn lọc kỹ lưỡng những dự án theo tiêu chí hiệu quả kinh tế để đảm bảo khả năng tạo ra lợi nhuận tốt trong tương lai. Vì vậy với nhu cầu giải ngân vốn cho các dự án, Tập đoàn cần có biện pháp huy động vốn với phương án có chi phí sử dụng vốn thấp để có thể đảm bảo các dự án được tiến hành theo đúng tiến độ.

IV. THAM KHẢO PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Tình hình phát hành TPCĐ

Để lựa chọn được phương án phát hành tối ưu cho GMD, Công ty đã tiến hành tham khảo và nghiên cứu việc phát hành TPCĐ của các doanh nghiệp trên thị trường như phát hành TPCĐ của FPT, HAGL, Hòa Phát, CII, NBB, Vincom và công ty kho vận giao nhận ngoại thương TMS...

2. So sánh lợi ích của tổ chức phát hành và NĐT

Việc phát hành TPCĐ sẽ mang lại những lợi ích nhất định cho cả tổ chức phát hành và Nhà đầu tư.

Đối với Doanh nghiệp, việc phát hành TPCĐ sẽ giúp doanh nghiệp:

- Huy động vốn với chi phí thấp
- Không cần tài sản đảm bảo
- Đa dạng hóa kênh huy động vốn
- Tăng nợ như phát hành tăng vốn
- Tạo thặng dư vốn
- Chưa phải chịu ngay áp lực về vốn sở hữu
- Các chỉ số tài chính như EPS, ROE do pha loãng được hoãn lại.

Còn đối với các nhà đầu tư, việc phát hành TPCĐ cũng mang lại những lợi ích không nhỏ, vì đây là:

- Phương án đầu tư an toàn
- Cơ hội đầu tư vào công ty kinh doanh và quản trị tốt
- Cơ hội chuyển đổi sang CP
- Quyền lựa chọn giữa sở hữu TP và CP
- Giao dịch trên thị trường thứ cấp

V. CHỌN PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Lợi ích cụ thể mà GMD có được nếu phát hành thành công phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi này:

- Vốn không bị pha loãng tức thì
- Có khả năng chuyển đổi linh hoạt
- Quyền lợi nhà đầu tư được bảo vệ
- Cân đối được dòng tiền
- Phù hợp kế hoạch đầu tư của GMD
- Có thể sử dụng nguồn vốn khác để mua lại trái phiếu khi cân đối được nguồn tiền

1. Phương án lựa chọn giá chuyển đổi Cổ phiếu và lãi suất

Khi xem xét chọn phương án phát hành cần xem xét mức độ cân bằng giữa lãi suất và giá chuyển đổi sang cổ phiếu. Công ty cần xác định được dòng tiền đầu tư và dòng tiền thu về, để chọn mức lãi suất hợp lý trong giai đoạn đầu tư, giá chuyển đổi Cổ phiếu phù hợp và lựa chọn thời điểm phát hành thích hợp.

VI. CHỌN PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG

Tỷ trọng nguồn thu USD của các dự án

Do các dự án có nguồn thu từ gốc ngoại tệ khá lớn khoảng từ 50%-80%, nên khả năng trả Nợ khả thi. Trên cơ sở đó công ty xem xét lựa chọn phương án phát hành Trái phiếu/Nợ chuyển đổi là USD

- Loại trái phiếu: Trái phiếu/Nợ chuyển đổi
- Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Gemadept
- Khối lượng phát hành: từ 50.000.000 đến 70.000.000 (năm mươi triệu đến bảy mươi triệu) USD
- Đồng tiền phát hành: Đô la Mỹ (USD) hoặc tiền VNĐ tương đương
- Thời hạn trái phiếu: Từ 3 đến 5 năm
- Loại cổ phiếu chuyển đổi: Cổ phiếu phổ thông
- Phương thức phát hành: Phát hành riêng lẻ
- Đối tượng phát hành : Nhà đầu tư tổ chức
- Phương án sử dụng vốn: Đầu tư phát triển dự án đã trình bày
- Lãi suất: 0%- 6%/năm
- Thời điểm dự kiến thực hiện : Quý 3 2011 – Quý 1 2012

6. Thảo luận:

Các cổ đông tham gia Đại hội đã tiến hành thảo luận, cho kiến về một số vấn đề như: tình hình thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án đầu tư tại Lào và Campuchia; biện pháp ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô trong năm nay cũng như chiến lược phát triển của Công ty trong thời gian tới. Phần lớn các kiến tham gia thảo luận đều thống nhất với nhận định của Ban điều hành về mức độ khó khăn của kinh tế năm 2011, trong đó đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong thời gian qua.

7. Bầu cử bổ sung thành viên HĐQT và BKS

Đại hội đã tiến hành bầu cử và chọn các ông/bà có tên sau đây bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông Phan Thanh Lộc bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ bỏ phiếu là 87.23%
2. Ông Nguyễn Quốc Huy bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị với tỷ lệ bỏ phiếu là 77.13%

Đối với việc bầu bổ sung thành viên vào Ban kiểm soát, do việc bầu thêm thành viên cần phải sửa đổi Điều lệ Công ty nên Đại hội đã quyết định không sửa đổi Điều lệ và bầu bổ sung thành viên trong kỳ Đại hội năm 2011. Trong trường hợp các thành viên Ban kiểm soát hiện nay từ nhiệm, các ứng viên muốn tham gia vào Ban kiểm soát sẽ được bầu bổ sung và được thông qua vào kỳ Đại hội kế tiếp.

8. Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề:

1. Đại hội đã biểu quyết thông qua báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát về các hoạt động SXKD trong năm 2010 của Công ty với tỷ lệ đồng ý là 96.78%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 3.22%.
2. Đại hội đã biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2010 của công ty với tỷ lệ đồng ý là 96.78%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 3.22%
3. Đại hội đã biểu quyết thông qua các phương án phân phối lợi nhuận năm 2010 với tỷ lệ đồng ý là 90.38%; tỷ lệ cổ đông không đồng ý là 6.4%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 3.22%
4. Đại hội đã biểu quyết thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 với tỷ lệ đồng ý là 88.71%; tỷ lệ cổ đông không đồng ý là 6.4%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 4.89%
5. Đại hội đã biểu quyết thông qua Thông qua dự án trồng và khai thác Cao su tại Vương quốc Campuchia với tỷ lệ đồng ý là 77.8%; tỷ lệ cổ đông không đồng ý là 9.77%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 12.43%
6. Đại hội đã biểu quyết thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi nhằm mục đích bổ sung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư Sài Gòn Gem và dự án trồng rừng với tỷ lệ đồng ý là 75.9%; tỷ lệ cổ đông không đồng ý là 6.4%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 17.7%
7. Đại hội đã biểu quyết thông qua việc “Ủy quyền cho HĐQT được chủ động chọn một trong các công ty kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để kiểm toán năm 2011” với tỷ lệ đồng ý là 96.78%; tỷ lệ cổ đông có kiến khác là 3.22%.

VI. Bế mạc:

Chủ tịch HĐQT tuyên bố lời cảm ơn đến tất cả thành viên Ban tổ chức, các đại diện của công ty chứng khoán và các cổ đông đã tham dự Đại hội cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Gemadept.

Đại hội bế mạc vào lúc 14h15 ngày 20 tháng 05 năm 2011.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2011

TM. Ban Thư ký

(Đã ký)

Phạm Quang Huy